

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG SƠN
TỈNH THANH HÓA
Bản án số: 12/2022/HSST
Ngày: 28-4-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA.

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long
Bà Lê H Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Phú T**; Sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn HT, xã ĐH, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Phú T1 và bà Nguyễn Thị S. Vợ là: Lê Thị L. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền sự: Không. Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 06/3/2020. Ngày 29/7/2020 bị TAND huyện Đông Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 19/6/2021. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Phú T: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm - Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Trung T trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: Số 32, Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hóa (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Đăng T2, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn Hiền Thụ, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Lê Đình H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

3. Ông Lê Đình T, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1955
Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa
2. Chị Vũ Thị L1, sinh năm: 1989
Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.
3. Anh Nguyễn Đình H1 sinh năm: 1973
Địa chỉ: Thôn Chính Bình, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa.
4. Anh Nguyễn Hữu T3, sinh năm: 1982
Địa chỉ: Thôn Đồng Xá 1. xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.
Tại phiên tòa vắng mặt anh T2, anh H, ông T, bà T4, chị L1, anh H1, anh T3.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 05/12/2021, Lê Phú T, đi bộ từ nhà ở thôn Hiền Thu đến thôn Chính Bình cùng xã Đông Hòa để nhằm mục đích xem có nhà nào không có người ở nhà thì vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Đăng T2 thấy không có ai ở nhà nên T đã trèo tường và đi xuống khu vực bếp rồi tháo khóa trộm cắp 01 vỏ bình ga mang đến nhà anh Nguyễn Đình H bán được số tiền 150.000 đồng.

Khi phát hiện vỏ bình ga của gia đình bị mất nên ngày 10/12/2021 anh Nguyễn Đăng T2 đến gặp hỏi thì Lê Phú T thừa nhận đã trộm cắp chiếc vỏ bình ga của gia đình anh T2. Sau đó bà Nguyễn Thị Soạn là mẹ đẻ của anh T đã đến nhà anh H xin chuộc lại chiếc vỏ bình ga rồi đem đến trả lại cho gia đình anh T2 nhưng do anh T2 không có nhà nên bà Soạn mang đến giao nộp cho Công an xã Đông Hòa. Tại đây T đã khai nhận hành vi phạm tội. Do Lê Phú T vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội: Trộm cắp tài sản vào ngày 06/3/2021 nên Công an xã Đông Hòa đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn xử lý theo thẩm quyền.

Sau khi trộm cắp tài sản ở xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn bị phát hiện, Lê Phú T đã nhiều lần đến xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn tiếp tục trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 09/12/2021 Lê Phú T đi xe đạp đến nhà anh Lê Đình T vào trộm cắp 06 con gà nhà anh T rồi mang đi bán cho chị Vũ Thị L1 được số tiền là 750.000 đồng.

Lần 2: Ngày 10/12/2021 Lê Phú T đến nhà anh Lê Đình H thấy không có ai ở nhà T đã vào lấy chiếc máy cắt sắt nhãn hiệu HANTEX rồi mang đi bán cho anh Nguyễn Hữu T3 được số tiền 500.000 đồng.

Lần 3: Ngày 13/12/2021, T tiếp tục đến nhà anh Lê Đình T trộm cắp 05 con gà rồi mang đi bán cho bà Nguyễn Thị T4, được số tiền là 500.000 đồng.

Lần 4: Ngày 14/12/2021 T lại tiếp tục đến nhà anh Lê Đình T trộm cắp 03 con gà và bán cho bà T4 số tiền 300.000 đồng;

Trên đường về T bị Công an xã Đồng Tiến kiểm tra thu giữ 300.000 đồng và đưa về trụ sở làm việc. Tại trụ sở Công an xã T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Toàn bộ số tiền trên T khai nhận đã chi tiêu cá nhân, còn lại 300.000 đồng T đã nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đã thu giữ.

Với hành vi nêu trên ngày 22/12/2021 Lê Phú T đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản. Đến ngày 20/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã chuyển vụ án đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 23/KL- HĐĐG ngày 22/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Sơn kết luận 01 vỏ bình ga màu xanh loại 12 kg, nhãn hiệu F PETROL GAS có giá trị 200.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 30/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Triệu Sơn kết luận 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu HANTEX có dùng chữ số HT20170594CB, có tay cắt màu xanh, đế máy màu nâu, lưỡi cắt màu xanh lá cây, máy đã qua sử dụng và 14 con gà có giá trị 3.596.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền thu giữ được trong người của T, nguồn gốc số tiền T khai nhận là do T bán 03 con gà trộm cắp của nhà anh T cho chị T4; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn làm việc với chị T4 để trả số tiền trên, tuy nhiên chị T4 từ chối không nhận lại số tiền nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Sơn đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo phiếu nhập kho số NK2022/12 ngày 05/4/2022 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSĐS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố bị cáo Lê Phú T về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về phần hình sự: Đề nghị tuyên bị cáo Lê Phú T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, đề nghị: Xử phạt: Bị cáo Lê Phú T từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian thi hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, H cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng để chăm sóc gia đình.

- Lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án:

Bị cáo Lê Phú T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến nào hoặc khiếu nại về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Phú T:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình: Mặc dù đã có nhiều tiền án về tội: Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng do nghiện hút ma túy nên chỉ trong 01 thời gian ngắn từ ngày 05/12/2021 đến ngày 14/12/2021 Lê Phú T 05 lần thực hiện hành vi phạm tội: Trộm cắp tài sản gồm: 01 vỏ bình ga, 01 máy cắt sắt và 14 con gà; tổng trị giá 3.796.000 đồng (ba triệu bảy trăm chín sáu nghìn đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phú T phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Đăng T2, anh Lê Đình H và ông Lê Đình T và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phú T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về hành vi phạm tội và tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Hành vi của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây T lý hoang mang trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tính giáo dục và phòng ngừa.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Lê Phú T có 02 tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, bị xử phạt 12 tháng, vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2021 trở về địa phương lại tiếp tục phạm tội. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là không lớn và bị cáo không lấy tiền trộm cắp tài sản làm nguồn sinh sống nhưng cũng cần phải được xử lý nghiêm khắc. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết,

như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi lý do: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn; Bị cáo là người có công với nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Phú T phạm tội: Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5]. Về phân trách nhiệm dân sự:

Tất cả tài sản bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 vỏ bình ga, 01 máy cắt và 14 con gà đã được trả lại cho bị hại, những người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173BLHS bị cáo có thể phải có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy H cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Liên quan trong vụ án:

Chiếc xe đạp mà Lê Phú T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội là xe T mượn của chị Lê Thị Nhung (là em dâu T). Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã xác minh việc T lấy xe để đi thực hiện hành vi phạm tội chị Nhung không biết nên đã trả lại cho chị Nhung. Chị Nhung không yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Đình H, chị Vũ Thị L1, chị Nguyễn Thị T4 và anh Nguyễn Hữu T3 là những người đã mua lại tài sản do Lê Phú T trộm cắp, khi Lê Phú T bán không nói là tài sản trộm cắp mà có và khi mua anh H, chị L1, chị T4, anh T3 cũng không biết đó là tài sản T trộm cắp mà có. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H, chị L1, chị T4 và anh T3.

[8]. Về vật chứng: Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền thu giữ được trong người của T, nguồn gốc số tiền T khai nhận là do T bán 03 con gà trộm cắp của nhà anh T cho chị T4; Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn làm việc với chị T4 để trả số tiền trên, tuy nhiên chị T4 từ chối không nhận hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn để xử lý theo phiếu nhập kho số NK2022/12 ngày 05/4/2022 là số tiền do phạm tội mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[10]. Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Phú T là hộ cận nghèo nên thuộc đối tượng được miễn nộp tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; điểm b khoản 2 Điều 106; Các Điều 331; 333; 336; 337 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo Lê Phú T phạm tội: Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Phú T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2022.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) hiện đang lưu giữ theo phiếu nhập kho số NK2022/12 ngày 05/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn.
4. Về án phí: Bị cáo Lê Phú T được miễn nộp tiền án phí HSST.
5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND;
- Công an;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như